

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS-ST

Ngày 25 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Minh Quý

2. Ông Đào Đức Định

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:

Bà: Trần Thanh Nhài - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2019/TLST-HS, ngày 06 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Pờ Văn N** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1989 tại xã K, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản C, xã K, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Pờ Văn S, sinh năm 1962 và bà Lừu Thị N, sinh năm 1962; có vợ Vàng Thị D (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 04/8/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại: Bà Lừu Thị N, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Bản C, xã K, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Có đơn xin vắng mặt

- Người làm chứng: Anh Mừng Văn H, sinh năm 1991

Trú tại: Bản H, xã H, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt
Anh Phìn Văn S, sinh năm 1975

Trú tại: Bản C, xã K, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/8/2019, Pờ Văn N sinh năm 1989 trú tại bản C, xã K, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đi bộ sang nhà mẹ đẻ là bà Lừu Thị N sinh năm 1962 ở cùng bản nhằm mục đích xin tiền bà N đi mua ma túy về để sử dụng. Do bà N không có nhà và được biết bà N đi lấy củi ở đồi cao su nên N tiếp tục đi lên đồi cao su thuộc bản C, xã K, huyện Phong Thổ để tìm bà N. Khi N đi đến khu vực đường bê tông đi lên đồi cao su thì N gặp bà N đi lấy củi về. Tại đây, N hỏi xin bà N 100.000 đồng nhưng bà N trả lời là không có tiền. Do cần tiền để đi mua ma túy về sử dụng và thấy bà N đang đeo một chiếc ví vải màu đen ở ngang bụng nên N đã dùng tay xô bà N ngã ngửa về phía sau. Sau đó, N dùng một tay bóp cổ bà N, tay còn lại giật ví tiền màu đen của bà N đang đeo ở trên bụng. Thấy vậy bà N kêu cứu và dùng tay giữ chặt ví tiền không cho N giật ví tiền. Lúc này, N và bà N giằng co nhau, bà N dùng hai tay giữ chặt ví tiền, còn N tiếp tục dùng hai tay kéo lấy ví tiền của bà N. Do bà N giữ chặt ví nên N dùng răng cắn vào vị trí đốt số hai, ngón trỏ bàn tay phải của bà N. Bị cắn đau nên bà N bỏ tay ra, lúc này N dùng tay giật mạnh ví tiền của bà N làm đứt dây đeo của ví tiền và cầm ví tiền chạy lên hướng đồi cao su thuộc địa phận bản C, xã K, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Khi N giằng co và cướp được ví tiền của bà N có anh Phìn Văn S sinh năm 1975 trú tại bản C, xã K, huyện Phong Thổ nhìn thấy và đuổi theo bảo N trả lại ví tiền cho bà N nhưng N không trả lại ví tiền cho bà N mà bỏ chạy theo hướng đi đồi cao su. Khi đi bộ đến khu vực bãi rác thuộc bản H, xã H, huyện Phong Thổ thì N mở ví tiền vừa cướp được của bà N ra và thấy trong ví có các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 50.000 đồng, 20.000 đồng và một số tờ tiền lẻ nhưng N không bỏ ra đếm. Tại đây, N lấy từ trong ví vải màu đen ra số tiền 2000.000 đồng bao gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và bỏ vào vỏ bao mì tôm màu xanh đỏ trên vỏ bao có chữ 3 miền mì bò sợi phở và cất giấu tại gốc cây nhãn trong bãi rác. Cất giấu xong, N đi bộ đến nhà Mùng Văn H sinh năm 1991 trú tại bản H, xã H, huyện Phong Thổ chơi. Khi đến nhà H thì N có lấy 10.000 đồng trong ví tiền cướp được của bà N và bảo H đi mua thuốc lá về hút. Khi đang ở nhà H thì Công an huyện Phong Thổ đến và yêu cầu N về trụ sở để làm việc. Tại cơ quan điều tra, N đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp ví tiền của mẹ đẻ là bà Lừu Thị N và đã giao nộp cho Công an huyện Phong Thổ 01 ví tiền bằng vải màu đen có quai đeo bên trong có 3.320.000 đồng. N khai nhận và

đưa Công an đến vị trí giấu số tiền 2.000.000 đồng và trực tiếp lấy số tiền trên để giao nộp cho Công an huyện Phong Thổ.

Vật chứng thu giữ của Pờ Văn N gồm: 01 túi vải màu đen (loại ví đeo ngang hông có dây đeo) bên trong có tổng số tiền 3.320.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành (Trong đó loại mệnh giá 500.000 đồng là 05 tờ, loại mệnh giá 200.000 đồng là 03 tờ, loại mệnh giá 50.000 đồng là 01 tờ, loại mệnh giá 20.000 đồng là 07 tờ, loại mệnh giá 5000 đồng là 02 tờ, loại mệnh giá 2000 đồng là 06 tờ, loại mệnh giá 1000 đồng là 08 tờ). 01 vỏ bao mì tôm màu xanh đỏ, trên mặt vỏ có chữ ba miền mì bò sợi phở bên trong có 2.000.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bị hại bà Lừu Thị N thể hiện trên cổ của bà N không có vết tổn thương, không có vết bầm tím. Tại đốt 2 ngón 2 bàn tay phải có vết sạt da, không chảy máu. Ngoài ra kiểm tra các bộ phận khác hiện tại bình thường.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố.

Người bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT-VKS, ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Pờ Văn N về tội Cướp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Pờ Văn N phạm tội “Cướp tài sản”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đối bị cáo Pờ Văn N. Xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo
- Trả lại cho bà Lừu Thị N 5.320.000 đồng, 01 túi vải màu đen, tịch thu tiêu hủy 01 vỏ gói mì tôm màu xanh đỏ, trên mặt vỏ có chữ ba miền mì sợi phở cùng toàn bộ vỏ niêm phong vật chứng.
- Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ. Bị cáo không tranh luận đồng thời thành

khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại và của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04 tháng 8 năm 2019, tại khu vực đường bê tông đi lên đồi cao su thuộc địa phận bản C, xã K, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Vì mục đích muốn có tiền để mua ma túy về sử dụng, bị cáo Pờ Văn N đã đi tìm và gặp mẹ mình là bà Lừ Thị N để hỏi xin tiền nhưng bà N không cho. Phát hiện thấy mẹ mình có đeo túi vải màu đen ngang bụng, bị cáo đã đẩy bà N ngã ngửa về phía sau, tay trái bóp cổ, tay phải giật ví, giằng co với bà N và dùng miệng cắn vào đốt 2, ngón trỏ phải của bà N và giật được ví của bà N bên trong có số tiền 5.330.000 đồng. Sau khi lấy được ví bị cáo giấu số tiền 2.000.000 đồng ở bãi rác thuộc bản H, xã H, huyện Phong Thổ và tiêu sài hết 10.000 đồng thì bị bắt giữ.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

Vậy Hội đồng xét xử kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị

cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù với mức án như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân, đảm bảo việc phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự của bị cáo: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Lừ Thị N 5.320.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu đen do không còn giá trị sử dụng, 01 vỏ gói mì tôm màu xanh đỏ trên mặt vỏ có chữ ba miền mì sợi phở cùng toàn bộ vỏ niêm phong vật chứng

[7] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo thuộc hộ cận nghèo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1/ Tuyên bố bị cáo Pờ Văn N phạm tội: “Cướp tài sản”.

2/ Xử phạt bị cáo:

Pờ Văn N 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2019

3/ Về vật chứng của vụ án: Trả lại cho bà Lừ Thị N 5.320.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu đen, 01 vỏ gói mì tôm màu xanh đỏ trên mặt vỏ có chữ ba miền mì sợi phở cùng toàn bộ vỏ niêm phong vật chứng.

4/ Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5/ Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;

- Bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Công an huyện Phong Thổ;
- Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Triệu Trung Tá